

Số: 784/QĐ-KĐCL

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên
giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm Khóa 48 (Đợt 3 năm 2025)

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định 3568/QĐ-BGDĐT ngày 05/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định 4237/QĐ-ĐHQGHN ngày 29/10/2015 của Giám đốc ĐHQGHN về việc Ban hành Quy chế về Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Công văn 5364/BGDĐT-QLCL ngày 11/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sắp xếp lại tổ chức và thực hiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Công văn 276/ĐHQGHN-ĐT ngày 08/02/2023 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc giao bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm;

Căn cứ Công văn 319/QLCL-KĐCLGD ngày 10/3/2023 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo về điều kiện đảm bảo chất lượng bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên;

Căn cứ Biên bản họp xét hồ sơ đăng ký tham dự bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm Khóa 48 (Đợt 3 năm 2025) ngày 16/7/2025 của Ban tổ chức khóa bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm Khóa 48 (Đợt 3 năm 2025).

Danh sách học viên kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Điều kiện tuyển sinh, chương trình bồi dưỡng, tài liệu học tập và điều kiện cấp chứng nhận thực hiện theo Thông tư 14/2022/TT-BGDĐT ngày 10/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm ban hành kèm theo Quyết định số 141/QĐ-KĐCLGD ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức và các Ông, Bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HCTC, TMA3.

GIÁM ĐỐC



Tạ Thị Thu Hiền

DANH SÁCH HỌC VIÊN
Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và
cao đẳng sư phạm Khóa 48 (Đợt 3 năm 2025)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 784/QĐ-KĐCL ngày 17 tháng 7 năm 2025
của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội)

Lớp 1 (Hà Nội):

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Đơn vị công tác
1	Lê Thị Lan Anh	Nữ	25/3/1973	Thanh Hoá	Trường Ngoại ngữ - Du lịch, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
2	Tạ Hoàng Mai Anh	Nữ	21/01/1983	Phú Thọ	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
3	Trần Thị Hoàng Anh	Nữ	15/10/1973	Thái Nguyên	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội
4	Nguyễn Ngọc Anh	Nam	10/8/1990	Phú Thọ	Trường Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội
5	Phan Vũ Tuấn Anh	Nam	13/12/1980	Hà Nội	Học viện Ngoại giao
6	Nguyễn Vũ Nhật Anh	Nam	19/8/2000	Thanh Hoá	Trường Đại học Trung Vương
7	Hoàng Ngọc Bích	Nữ	21/9/1987	Thanh Hóa	Học viện Ngoại giao
8	Trương Thùy Dung	Nữ	29/11/1986	Ninh Bình	Trường Khoa học Liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội
9	Nguyễn Thuý Dương	Nữ	01/3/1988	Bắc Ninh	Trường Đại học Dược Hà Nội
10	Nguyễn Thuý Hà	Nữ	06/4/1973	Hà Nội	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
11	Nguyễn Huy Hải	Nam	21/11/1966	Ninh Bình	Trường Đại học Trung Vương
12	Trần Đại Hải	Nam	25/10/1978	Hưng Yên	Học viện Hành chính và Quản trị công
13	Lê Thị Ngọc Hân	Nữ	03/3/1981	Thanh Hóa	Học viện Ngoại giao
14	Lê Thị Hằng	Nữ	05/3/1983	Thanh Hoá	Học viện Phụ nữ Việt Nam
15	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Nữ	03/12/1987	Hà Nội	Học viện Khoa học xã hội
16	Vương Văn Hiên	Nam	21/8/1984	Hải Phòng	Học viện Tư pháp
17	Nguyễn Quỳnh Hoa	Nữ	20/3/1992	Phú Thọ	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Đơn vị công tác
18	Nguyễn Nghiêm Hoàng	Nam	23/10/1987	Hà Nội	Học viện Khoa học xã hội
19	Đinh Đức Hợp	Nam	29/01/1977	Ninh Bình	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên
20	Hoàng Thúy Hồng	Nữ	01/01/1974	Ninh Bình	Trường Y dược, Đại học Phenikaa
21	Nguyễn Văn Hợp	Nam	24/11/1975	Nghệ An	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
22	Nguyễn Việt Hùng	Nam	14/4/1980	Ninh Bình	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội
23	Vũ Đình Khoa	Nam	13/10/1979	Bắc Ninh	Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
24	Nguyễn Đức Trung Kiên	Nam	05/9/1994	Nghệ An	Đại học Phenikaa
25	Nguyễn Thị Thanh Lam	Nữ	30/4/1986	Thanh Hoá	Học viện Ngoại giao
26	Vũ Đức Liêm	Nam	01/11/1980	Hà Nội	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
27	Đào Thị Diệu Linh	Nữ	08/8/1990	Ninh Bình	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội
28	Trần Thị Thùy Linh	Nữ	20/01/1982	Ninh Bình	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội
29	Vũ Thị Khánh Linh	Nữ	14/3/1977	Hưng Yên	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
30	Bùi Thị Thu Loan	Nữ	06/02/1982	Bắc Ninh	Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
31	Nguyễn Thị Mai Loan	Nữ	01/6/1976	Hà Nội	Đại học Phenikaa
32	Lê Chí Lợi	Nam	03/10/1968	Quảng Trị	Cục Hợp tác quốc tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo
33	Dương Thị Lợi	Nữ	17/10/1988	Phủ Thọ	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
34	Nguyễn Phi Long	Nam	26/02/1976	Thái Nguyên	Học viện Phụ nữ Việt Nam
35	Ngô Văn Lực	Nam	05/3/1985	Hà Nội	Trường Kỹ thuật, Đại học Phenikaa
36	Đỗ Thị Phương Mai	Nữ	04/8/1986	Bắc Ninh	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
37	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Nữ	16/7/1977	Hà Nội	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
38	Trương Huyền Minh	Nữ	05/8/1985	Hưng Yên	Học viện Phụ nữ Việt Nam

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Đơn vị công tác
39	Nguyễn Hồng Minh	Nữ	02/01/1990	Ninh Bình	Khoa Công nghệ Sinh học, Hóa học và Kỹ thuật Môi trường, Đại học Phenikaa
40	Nguyễn Văn Minh	Nam	15/10/1988	Bình Dương	Trường Khoa học Liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội
41	Trần Hữu Duy Minh	Nam	08/11/1974	Ninh Bình	Học viện Ngoại giao
42	Vũ Hoài Nam	Nam	18/12/1981	Hà Nội	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội
43	Nguyễn Bích Ngân	Nữ	25/3/1982	Thanh Hóa	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
44	Hoàng Thị Kim Ngân	Nữ	14/4/1982	Thái Nguyên	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội
45	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	13/10/1985	Ninh Bình	Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên
46	Phạm Hồng Nhung	Nữ	19/8/1983	Thanh Hóa	Trường Đại học Ngoại thương
47	Trịnh Thị Phương	Nữ	06/01/1985	Thanh Hóa	Đại học Công nghiệp Hà Nội
48	Đỗ Thị Thu Phượng	Nữ	24/7/1986	Ninh Bình	Học viện Ngoại giao
49	Dương Hồng Quân	Nam	10/4/1984	Hưng Yên	Đại học Phenikaa
50	Lương Văn Sử	Nam	30/5/1989	Ninh Bình	Trường Kỹ thuật, Đại Học Phenikaa
51	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nữ	15/02/1982	Thanh Hóa	Học viện Ngoại giao
52	Lê Xuân Thái	Nam	06/3/1984	Phú Thọ	Trường Khoa học Liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội
53	Trần Minh Thắng	Nam	12/7/1985	Bắc Ninh	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
54	Phạm Tiến Thành	Nam	12/9/1981	Hà Nội	Trường Đại học Việt Nhật, Đại học Quốc gia Hà Nội
55	Nguyễn Thị Trung Thu	Nữ	06/5/1984	Hưng Yên	Trường Đại học Thăng Long
56	Nguyễn Thị Bích Thuận	Nữ	20/10/1978	Bắc Ninh	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
57	Nguyễn Văn Tĩnh	Nam	28/6/1989	Quảng Ninh	Trường Công nghệ thông tin và truyền thông, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
58	Nguyễn Thị Khánh Trà	Nữ	23/01/1984	Hưng Yên	Đại học Phenikaa

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Đơn vị công tác
59	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	24/02/1987	Nghệ An	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
60	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	26/5/1985	Hải Phòng	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội
61	Vũ Thị Trang	Nữ	01/02/1990	Hà Nội	Học viện Khoa học xã hội
62	Ngô Thị Trang	Nữ	06/8/1985	Thanh Hoá	Học viện Ngoại giao
63	Mai Xuân Tráng	Nam	08/4/1983	Ninh Bình	Trường Công nghệ thông tin, Đại học Phenikaa
64	Trần Công Triệu	Nam	19/4/1981	Bắc Ninh	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội
65	Phạm Văn Tư	Nam	06/6/1978	Hưng Yên	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
66	Ngô Văn Tuấn	Nam	01/9/1978	Hưng Yên	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
67	Trần Khánh Vân	Nữ	09/7/1984	Hải Phòng	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
68	Nguyễn Duy Vinh	Nam	08/3/1975	Nghệ An	Khoa Kỹ thuật Ô tô và Năng lượng, Đại học Phenikaa
69	Phạm Thị Thanh Yên	Nữ	25/12/1981	Bắc Ninh	Khoa Công nghệ Hóa, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Lớp 2 (Huế):

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Đơn vị công tác
1	Đinh Văn Dũng	Nam	04/10/1982	Nghệ An	Trường Đại học Nông lâm, Đại học Huế
2	Trần Thị Hoa	Nữ	14/3/1996	Huế	Trường Đại học Y dược, Đại học Huế
3	Nguyễn Văn Huy	Nam	28/10/1980	Nghệ An	Trường Đại học Nông lâm, Đại học Huế
4	Đoàn Khánh Hưng	Nam	01/5/1991	Huế	Trường Du lịch, Đại học Huế
5	Lê Châu Kim Khánh	Nữ	30/11/1985	Hà Tĩnh	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế
6	Cái Thị Thanh Lâm	Nữ	09/5/1987	Huế	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế
7	Nguyễn Hữu Lợi	Nam	10/4/1986	Hà Tĩnh	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế
8	Phan Thị Nhung	Nữ	10/10/1990	Quảng Trị	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Đơn vị công tác
9	Phan Quỳnh Như	Nữ	31/5/1973	Quảng Trị	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế
10	Võ Quang Phát	Nam	20/01/1985	Huế	Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế
11	Hồ Trọng Phúc	Nam	13/3/1986	Nghệ An	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế
12	Ngô Lê Hoàng Phương	Nữ	02/01/1987	Huế	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế
13	Nguyễn Thanh Thảo	Nam	07/11/1980	Huế	Trường Đại học Y dược, Đại học Huế
14	Nguyễn Đình Thi	Nam	26/3/1977	Nghệ An	Trường Đại học Nông lâm, Đại học Huế
15	Quách Hải Thọ	Nam	13/10/1978	Huế	Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế
16	Nguyễn Hữu Tiến	Nam	18/01/1987	Quảng Trị	Trường Đại học Y dược, Đại học Huế
17	Nguyễn Hữu Trí	Nam	28/9/1976	Quảng Trị	Trường Đại học Y dược, Đại học Huế
18	Nguyễn Thanh Tuấn	Nam	12/5/1983	Ninh Bình	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế
19	Mai Chiêm Tuyền	Nam	02/8/1984	Quảng Trị	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế
20	Hoàng Thị Bạch Yến	Nữ	24/11/1979	Huế	Trường Đại học Y dược, Đại học Huế

Danh sách gồm 89 người./.

